TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HÒA** TỈNH LONG AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án: 55/2022/HNGĐ-ST.
Ngày: 08-3-2022.
V/v ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA TỈNH LONG AN

-Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Quyên.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lý Văn Hùng.

2. Bà Trương Thị Kim Tiến.

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Kim Thoa - là cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 08 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa (toạ lạc tại Khu B, thị trấn Hậu Nghĩa) tiến hành xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 55/2022/TLST-HNGĐ ngày 20/01/2022 về việc "ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/02/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An (có mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 18/01/2022 và những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Ch trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn Th sống với nhau năm 2008, có đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Trong quá trình chung sống luôn phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã. Anh Th nhiều lần đánh chị, dùng dao đe dọa giết chị, chị cố gắng chịu đựng và khuyên can anh Th thay đổi nhưng anh Th vẫn không thay đổi. Chị và anh Th sống ly thân từ tháng 01 năm 2022 cho đến nay. Nay thấy tình cảm vợ chồng không thể nào hàn gắn lại được nên chị yêu cầu được ly hôn anh Th.

Về con chung: Nguyễn Thị Ngọc Ch, sinh ngày 28/10/2012. Con hiện đang sống với chị, sau khi ly hôn chị xin nuôi con, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại chị có công việc ổn định, thu nhập mỗi tháng 4.000.000đ, chị đủ điều kiện nuôi con nên chị xin nuôi con.

Tài sản chung: Chị tự thỏa Th với anh Th, không yêu cầu giải quyết.

Nợ chung: Không có

Bị đơn anh Nguyễn Văn Th trình bày trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa như sau: Anh trình bày về thời gian chung sống, điều kiện kết hôn, thời gian sống ly thân, con chung, tài sản chung, nợ chung như chị Ch đã trình bày. Vợ, chồng chung sống tuy có phát sinh mâu thuẫn nhưng anh vẫn còn thương chị Ch, anh muốn hàn gắn lại tình cảm vợ, chồng để chung sống lo cho con nên chị Ch xin ly hôn anh không đồng ý.

Về con chung: Nguyễn Thị Ngọc Ch, sinh ngày 28/10/2012, con hiện sống với chị Ch, nếu Tòa xử cho ly hôn, nguyện vọng của con sống với ai thì người đó nuôi.

Tài sản chung: Anh tự thỏa Th với chị Ch, không yêu cầu giải quyết.

Nợ chung: Không có

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà, căn cứ các kết quả hỏi tại phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Ch khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn Th, anh Th hiện có hộ khẩu thường trú tại xã An Ninh Đông, huyện Đức Hòa nên Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa thụ lý là thuộc thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ch và anh Nguyễn Văn Th chung sống với nhau vào năm 2008 có đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, nên hôn nhân giữa chị Ch và anh Th được xem là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Trong quá trình chung sống, chị Ch và anh Th phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị Ch xin ly hôn anh Th. Ngược lại, anh Th không đồng ý ly hôn.

[3] Xét thấy, chị Ch và anh Th sống ly thân từ tháng 01 năm 2022 cho đến nay, thời gian sống ly thân cũng đã lâu nhưng chị Ch và anh Th không tự giải quyết được mâu thuẫn để vợ, chồng đoàn tụ nên chị Ch cương quyết xin ly hôn. Anh Th mặc dù không đồng ý ly hôn nhưng không đưa ra được biện pháp nào để khắc phục mâu thuẫn. Do đó, xét thấy hôn nhân giữa chị Ch và anh Th đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, đời sống vợ chồng không có hạnh phúc, chị Ch xin ly hôn với anh Th là phù hợp với Điều 56 Luật

hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ch đối với anh Th.

Con chung: Nguyễn Thị Ngọc Ch, sinh ngày 28/10/2012. Sau khi ly hôn chị Ch xin được quyền nuôi con, anh Th để cho con tự quyết định sống với cha hoặc với mẹ. Xét nguyện vọng của cháu Ch, sau khi chị Ch và anh Th ly hôn cháu Ch xin sống với chị Ch. Hội đồng xét xử thấy cần thiết giao cháu Ch cho chị Ch tiếp tục nuôi là phù hợp cũng như phù hợp với nguyện vọng cháu Ch.

Tài sản chung: Chị Ch và anh Th tự thỏa Th, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Nợ chung: Chị Ch và anh Th khai không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Chị Ch phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 9, Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ch đối với anh Nguyễn Văn Th về việc "ly hôn".

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ch được ly hôn với anh Nguyễn Văn Th.

Việc nuôi con: Chị Nguyễn Thị Ch được quyền tiếp tục nuôi Nguyễn Thị Ngọc Ch, sinh ngày 28/10/2012, anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị Ch không có yêu cầu. Cả hai bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, bên trực tiếp nuôi con không được quyền ngăn cản. Khi cần thiết có thể yêu cầu thay đổi quyền nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Tự thỏa Thuận.

Nợ chung: Không có.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ch chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm sung công quỹ nhà nước, chị Ch được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0009554 ngày 18/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hoà, tỉnh Long An để thi hành.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để xin xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
-Các đương sự;
-VKSND huyện Đức Hòa;
-TAND tỉnh Long An;
- UBND xã A;
- Lưu HS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Kim Quyên